

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Trần Thị Mai,
thường trú tại phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của bà Trần Thị Mai, thường trú tại phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phổ Minh – Phổ Văn (đoạn Phổ Văn); Địa điểm: Phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phổ Minh – Phổ Văn (đoạn Phổ Văn); Địa điểm: Phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 88/TTr-BQL ngày 27/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-TNMT ngày 27/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho bà Trần Thị Mai, thường trú tại phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phổ Minh – Phổ Văn (đoạn Phổ Văn); Địa điểm: phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ với nội dung như sau:

- | | | |
|--|---|------------------|
| 1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt | : | 10.166.377 đồng. |
| Trong đó | : | |
| - Bồi thường về nhà, công trình, vật kiến trúc | : | 10.166.377 đồng. |

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bà Trần Thị Mai nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho bà Trần Thị Mai và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà bà Trần Thị Mai không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Phổ Văn tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Phổ Văn; Bà Trần Thị Mai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *slw*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND&UBND thị xã: CVP, PCVP, CV_{lv}thuan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



slw
Võ Thanh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN: NÂNG
CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG PHỔ MINH - PHỔ VĂN (ĐOẠN PHỔ VĂN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG PHỔ VĂN, THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

(Kèm theo Quyết định số: 664 /QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên chủ sử dụng đất: Bà: Trần Thị Mai

Bà: Trần Thị Mai CCCD số:

Địa chỉ: Phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ



TT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Hệ số điều chỉnh	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	CÔNG TRÌNH, VẬT KIẾN TRÚC							10.166.377
	Sản xuất lắp dựng cửa khung sắt lưới thép B40.	m2	4	3,039	100%		609.455	1.851.977
	Sân phơi bê tông, mặt láng xi măng.	m2	4	4	100%		218.000	872.000
	Tường rào TR5: Móng xây đá chẻ, cột BTCT lắp ghép, tường rào đoạn dưới xây gạch quét vôi, phần trên lắp đặt lưới B40	m2	4	13,2	100%		457.000	6.032.400
	Giếng đóng bằng ống PVC ø40, chiều sâu > 8m ÷ ≤ 12m	md	4	10	100%		141.000	1.410.000
	Tổng cộng							10.166.377

Bằng chữ: Mười triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng./.